

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 04/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 - Ông Lương Văn Chung.

2 - Bà La Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 28/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 20/9/2018 đối với:

Bị cáo: Hoàng Văn T, tên gọi khác: không có. Sinh ngày: 15/02/2000 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1963 và bà Bé Thị L, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có. Tiền án: có 01 tiền án (Ngày 23/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng (có mặt).

Người bị hại: anh Khảm Văn T, sinh năm 2000; trú tại: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan: anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986; trú tại: tổ 12, phường S, TP Cao Bằng (có đơn xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1963.

Trú tại: xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng (có mặt).

2. Bà Bé Thị L, sinh năm 1965.

Trú tại: xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 07 tháng 7 năm 2018, Hoàng Văn T, trú tại xóm B, xã Q, huyện T nhìn thấy Khảm Văn T, sinh năm 2000, trú tại xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang điều khiển xe mô tô dừng ở gần khu vực cổng Bưu điện huyện Trà Lĩnh. Do biết Khảm Văn T có 01 (một) chiếc điện thoại di động nên bị cáo T nảy sinh ý định lừa bị hại T để chiếm đoạt chiếc điện thoại đem bán lấy tiền tiêu dùng cho cá nhân. Bị cáo T nhờ bị hại chở đến xóm N, thị trấn H chơi với bạn. Bị hại đồng ý, khi đi đến ngã ba đường liên xóm giáp ranh giữa xóm B và xóm N, bị cáo chỉ cho bị hại đi vào đoạn đường vắng rồi bảo bị hại dừng xe lại. Tại đây, bị cáo hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S của bị hại để gọi cho bạn. Do điện thoại có cài mật khẩu nên bị cáo đã yêu cầu bị hại mở khóa để tự bấm số gọi điện. Bị cáo T đứng ở gần quan sát và biết được mật khẩu của điện thoại. Bị cáo T cầm điện thoại áp vào tai giả vờ gọi, đồng thời bước đi như đang nghe điện thoại. Khi cách vị trí bị hại T đứng khoảng 20m, lợi dụng lúc bị hại không để ý, bị cáo T cầm điện thoại bỏ chạy theo đường bờ ruộng hướng xuống cánh đồng xóm N, thị trấn H rồi đi thẳng ra khu vực gần cổng Bưu điện huyện Trà Lĩnh thuê xe ôm đi ra thành phố Cao Bằng với giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi đến bến xe khách thành phố Cao Bằng, T đem bán chiếc điện thoại trên cho cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986, trú tại tổ 12, phường S, thành phố Cao Bằng. Quá trình trao đổi mua bán, T không nói nguồn gốc của chiếc điện thoại, đồng thời T mở khóa cho anh Đ để kiểm tra máy, Đ đã tin tưởng và mua chiếc điện thoại trên với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). T đã dùng tiền để trả tiền xe ôm và tiêu dùng cá nhân hết 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T đang ngồi ở vỉa hè khu vực Bến xe khách thành phố Cao Bằng thì bị anh trai ruột của T là Hoàng Văn B bắt gặp và đưa về nhà.

Anh Khảm Văn T đã làm đơn tố giác đến Công an huyện Trà Lĩnh yêu cầu xử lý T theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án. Ngày 09/7/2018, ông Hoàng Văn T là bố đẻ của Hoàng Văn T đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện Trà Lĩnh số tiền 1.200.000 đồng là tiền do T phạm tội mà có. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Lĩnh kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S có giá trị là **2.750.000 đồng** (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSTL ngày 27/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật.

Người bị hại Khảm Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại Cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt anh T đã trình bày đầy đủ nội dung vụ việc và anh đã nhận lại tài sản bị T chiếm đoạt nên không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại Cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/9/2018 trình bày có mua 01 điện thoại với T giá 1.500.000đ. Công an đến thu giữ chiếc điện thoại anh mới biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Yêu cầu T phải trả lại số tiền 1.500.000đ cho anh và đề nghị xử lý T theo pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 174, khoản 2 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo tù 15 đến 24 tháng tù; tổng hợp với bản án số 13/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Về vật chứng vụ án: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 127, 131 Bộ luật dân sự 2015, bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000đ cho anh Đ.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy, lười lao động, để có tiền tiêu xài bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động của anh T có giá trị là **2.750.000đ**(*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Do đó, bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* tái phạm (điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự*).

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 23/8/2017 bị TAND huyện Trà Lĩnh xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án (29/9/2017). Tính đến ngày 07/7/2018, bị cáo mới chấp hành được 09 tháng 08 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 84 ngày cải tạo không giam giữ. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm; căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 13/2017/HSST ngày 23/8/2017 và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định của pháp luật.

[5]. Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 24 tháng tù là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[6]. Về hướng xử lý vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước ghi: 1.200.000đ tạm giữ ngày 09/7/2018 vụ Hoàng Văn T, lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 07/7/2018. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng. Đây là số tiền bị cáo chiếm đoạt được do phạm tội mà có nên trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Minh Đ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải trả lại 01 điện thoại di động cho bị hại (xác nhận Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho người bị hại 01 chiếc điện thoại di động cho người bị hại). Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Minh Đ số tiền 1.500.000đ (*xác nhận gia đình bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Lĩnh số tiền 1.200.000đ*), bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 300.000đ.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, khoản 2 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 127, 131 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **18(mười tám)** tháng tù về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**, cộng với 28 ngày tù về tội **“Trộm cắp tài sản”** tại bản án số: 13/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là **18 tháng 28 ngày(mười tám tháng hai mươi tám ngày)** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/7/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng, màn hình cảm ứng số IMEI 1 863069038085974; số

IMEI 2 863069038085966, điện thoại đã qua sử dụng theo biên bản ngày 06/8/2018. (xác nhận Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho người bị hại 01 chiếc điện thoại di động nêu trên). Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi liên quan số tiền 1.500.000đ là tiền do phạm tội mà có. *(xác nhận gia đình bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Lĩnh số tiền 1.200.000đ)*, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 300.000đ cho anh Nguyễn Minh Đ.

4. Về xử lý vật chứng: trả lại cho anh Nguyễn Minh Đ 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước ghi: 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) tạm giữ ngày 09/7/2018, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan CSĐT công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng. *(xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận ngày 29/8/2018)*.

5. Về án phí: bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ. Tổng hai khoản án phí là 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh CB;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Trại giam tỉnh CB;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu HS; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thụ